TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 263/2023/HC-PT
Ngày 18/8/2023
V/v "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: ông Lê Tự

ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 132/2023/TLPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2023 về *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo, giữa các đương *sự:*

Người khởi kiện: Ông Võ Á, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Á: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1958; Địa chỉ: TDP A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Bà Trà Thị Thu T, sinh năm 1995; Địa chỉ: P, B M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

N*gười đại diện theo pháp luật:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ. (theo Quyết định ủy quyền số 791/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thị xã Đ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Thanh T1 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số D đường N, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân tỉnh Q.

Địa chỉ: Số E H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân K - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Q. (theo Văn bản ủy quyền số 59/UQ-TTPTQĐ ngày 22/3/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Q). Có mặt.

Địa chỉ: Số E Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Phạm Thị C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 27/10/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ghi ngày 30/12/2021 của ông Võ Á, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Á là ông Nguyễn Chí H *trình bày:*

Nguyên, vợ chồng ông Võ Á - Phạm Thị C là chủ sử dụng thửa đất số 555, tờ bản đồ số 7, diện tích 108m^2, thuộc bộ địa chính phường P, thị xã Đ. (Theo số liệu đo đạc trên hiện trạng là 88,3m^2, do Công ty TNHH T2 đo vẽ).

Đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người khác, đã được nhà nước cấp GCNQSDĐ lần đầu ngày 25/12/2005 tại GCNQSDĐ số "H" 04870; làm nhà ở năm 2000.

Năm 2003 (Dự án ADB.3) và năm 2014, dự án: "Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A theo hình thức hợp đồng BOT; đoạn qua địa bàn xã P" trúng vào thửa đất này, theo đó Nhà nước thu hồi 27,9m^2 loại đất ONT. Hiện nay, diện tích còn lại là 60,4m^2.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 thì hộ gia đình ông Võ Á được giải quyết 01 lô đất tái định cư.

Điều 27. Các trường hợp được bố trí tái định cư: 1. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư). 2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi dưới 40m^2 đối với khu vực đô thị và 100m^2 đối với khu vực nông thôn mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi và người bị thu hồi đất có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn.

Sau khi thu hồi đất, diện tích còn lại dưới 100m^2, trên 40m^2. Nhà cửa bị cắt xén, tháo dỡ. Không có nơi ở nào khác trong địa bàn phường P. Hộ ông Võ Á đủ điều kiện được lưu cư theo quy định tại Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q. Hiện nay diện tích còn lại là: 60,4m^2.

Xác nhận của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020 nhận xét: "Năm 2014 hộ ông Võ Á bị thu hồi 14,2m^2, loại đất ONT, diện tích còn lại của thửa đất là 98,4m^2, bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.A và đã được UBND xã P xác nhận là không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P tại thời điểm triển khai thực hiện dự án theo báo cáo số 01/BC-UBND ngày 02/01/2021. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q thì hộ ông Võ Á đủ điều kiện được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư theo quy định. Đồng thời, căn cứ Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy, Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q; Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q thì hộ ông Võ Á được phép lưu cư tại chỗ".

Tại nhiều buổi tiếp dân do UBND thị xã Đ tổ chức đều thể hiện nhất quán là sẽ cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông Võ Á. Mới đây, UBND tỉnh Q ban hành Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021, theo đó chỉ đạo cho UBND thị xã Đ là: "Không đồng ý việc giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định pháp luật". Xuất phát từ thông báo này, UBND thị xã Đ và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành giao trả hồ sơ giải quyết đất tái định cư cho ông Võ Á và theo đó từ chối giải quyết đất tái định cư cho gia đình ông Võ Á.

Việc làm này đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình ông Võ Á khi mọi chủ trương, chính sách của UBND tỉnh lúc bấy giờ nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi trong việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư.

Theo quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 thì:

Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: 1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

Như vậy, việc cho rằng "Không đồng ý việc giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện" là hành vi vi phạm pháp luật.

Do đó, ông Võ Á yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho gia đình ông Võ Á sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 - tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp

đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một (01) lô đất tái định cư cho gia đình ông Võ Á theo quy định của pháp luật.

Tại các Văn bản số 971/UBND ngày 16/5/2022, số 3145/UBND ngày 14/12/2022, Biên bản làm việc ngày 28/12/2022 của người bị kiện UBND thị xã Đ *và tại phiên tòa, ông* Võ Minh V – *Phó Chủ tịch* UBND thị xã Đ *trình bày:*

Dự án mở rộng Quốc lộ A được Bộ G phê duyệt vào năm 2013; năm 2014 UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) triển khai thực hiện để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, trong đó có 08 hộ dân: Lê Văn Á1, Trần K1, Huỳnh Thị C1, Huỳnh Đoàn H1, Lê Văn N, Nguyễn Thị Kim P, V, Nguyễn Thị Mỹ H2. Năm 2015, UBND xã P lập danh sách các hộ dân đủ điều kiện bố trí đất tái định cư và Công văn số 05/UBND ngày 03/02/2016 nội dung xác nhận các trường hợp không còn chỗ ở nào khác, thời điểm này không có 08 hộ dân trên.

Năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 1001/TTPTQĐ yêu cầu UBND phường P xác nhận các hộ dân tại địa bàn phường có đất bị ảnh hưởng bởi dự án này để hộ đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư theo quy định. Tuy nhiên qua rà soát, UBND phường xác nhận 10 trường hợp để hộ dân đủ điều kiện bố trí đất tái định cư thì trong đó 08 hộ dân trên đủ điều kiện bố trí tái định cư và 02 hộ dân không đủ điều kiện.

Đối với 08 trường hợp này, UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) chưa phê duyệt phương án bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, bởi vì tại thời điểm UBND phường P xác nhận họ đủ điều kiện bố trí tái định cư thì các quy định chế độ bồi thường, tái định cư áp dụng cho dự án đã hết hiệu lực thi hành. Vì vậy, UBND thị xã Đ có nhiều văn bản gửi UBND tỉnh Q, các cơ quan tham mưu của UBND tỉnh xin cơ chế áp dụng các văn bản trước đây (đã áp dụng cho các trường hợp khác) để phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư cho 08 hộ dân nhưng UBND tỉnh Q và các cơ quan tham mưu UBND tỉnh Q không thống nhất; đồng thời, thời điểm UBND phường xác nhận thì chính sách pháp luật có nhiều thay đổi, họ không đủ điều kiện để được bố trí đất tái định cư. Mặt khác, thời điểm năm 2015-2016 UBND xã P (nay là phường P) lập danh sách các hộ dân đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư thì 08 hộ dân này không có đơn yêu cầu thu hồi phần diện tích đất còn lại. Năm 2020, khi UBND phường P xác nhận lại thì 08 hộ dân này cũng không có đơn yêu cầu thu hồi. Đối với các thửa đất bị ảnh hưởng của dự án vào năm 2014, trong đó có hộ ông Võ Á, diện tích đất bị thu hồi đất mặc dù còn dưới 100m^2 nhưng họ vẫn sinh sống, kinh doanh ổn định tại các thửa đất đó nên họ không có đơn yêu cầu thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại và muốn vừa lưu cư, vừa yêu cầu bố trí đất tái định cư. Do đó, để đủ điều kiện bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì 08 hộ dân, trong đó có hộ ông Võ Á phải có đơn đề nghị thu hồi phần diện tích đất còn lại và không được phép lưu cư tại các thửa đất bị thu hồi. Trường hợp 08 hộ dân này không có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi phần diện tích

đất còn lại thì không đủ điều kiện để bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q. Thực hiện Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Q; ngày 22/10/2021, UBND thị xã Đ ban hành Thông báo số 409/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND thị xã Đ tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 10/2021, theo đó hướng dẫn các hộ dân khởi kiện vụ án theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tại Thông báo số 409/TB-UBND ngày 22/10/2021, UBND thị xã Đ có giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi cung cấp hồ sơ, tài liệu về kiểm kê, bồi thường, tái định cư cho các hộ dân chậm nhất đến ngày 25/10/2021 để hộ dân nghiên cứu làm cơ sở khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 4323/UBND-KTN ngày 29/8/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Q *trình bày:*

Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để triển khai thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật đất đai năm 2013 thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ). Đồng thời, Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A theo hình thực hợp đồng BOT đã thực hiện quyết toán hoàn thành vào năm 2018 và đưa công trình vào sử dụng.

Hiện nay, quy định về bố trí tái định cư tại khoản 2 Điều 27 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh được thay thế tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, để giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư phục vụ Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ A đoạn Km 1063+877 – Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở báo cáo của UBND thị xã Đ và đề xuất của các sở, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp để nghe, cho ý kiến giải quyết các tồn tại liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư và đã cho ý kiến kết luận tại điểm d khoản 2 Thông báo 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 liên quan đến nội dung kiến nghị của người dân*"Không đồng ý việc giải quyết bố trí đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao* UBND thị xã Đ *và hướng dẫn người dân khởi kiện đúng quy định của pháp luật"*. Chủ tịch UBND tỉnh Q không đồng ý với đề xuất của UBND thị xã Đ về giải quyết bố trí 09 lô đất tái định cư. Đồng thời giao trách

nhiệm cho UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 57/UBND ngày 27/5/2022, Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 29/8/2022 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường P *và tại phiên tòa, ông* Nguyễn Chí L – *Chủ tịch* UBND phường P *trình bày:*

Hộ gia đình ông Võ Á là chủ sử dụng đất tại thửa số 555 tờ bản đồ số 07, Bộ Địa chính xã P lập năm 1998. Hộ ông Võ Á được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy số: H 04870; Số phát hành AĐ 259420; Ngày cấp: 25/12/2005. Tên chủ sử dụng đất là hộ ông Võ Á.

Nguồn gốc đất: Đất ở có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Trần Thị V1; ông Võ Á và bà Phạm Thị C, xây dựng nhà ở và trực tiếp quản lý sử dụng. Năm 1998 đo đạc bản đồ Địa chính xã P thửa đất được mang số hiệu 555 tờ bản đồ số 07; Diện tích thửa đất 349m^2; Loại đất: Đất ở. Tên chủ sử dụng là bà Trần Thị V1.

Bà Trần Thị V1 tặng cho một phần thửa đất ở phía Bắc cho con trai là ông Nguyễn Văn C2 và con dâu là bà Phạm Thị Mai H3.

Ông Nguyễn Văn C2, bà Phạm Thị Mai H3, được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy số: H04793 và có số phát hành AĐ 211917; Ngày cấp 25/12/2005.

Bà Trần Thị V1 chuyển nhượng cho ông Võ Á và bà Phạm Thị C một phần thửa đất ở phía Nam. Năm 2005, ông Võ Á và bà Phạm Thị C được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy số: H 04870; Số phát hành AĐ 259420; Ngày cấp 25/12/2005. Tên chủ sử dụng đất là hộ ông Võ Á và bà Phạm Thị C; tại thửa số 555 tờ bản đồ số 07; Diện tích thửa đất: 108m^2; Loại đất: Đất ở. Ngày vào sổ địa chính 22/11/2006.

Năm 2014 thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp Quốc lộ A, thửa đất được mang số hiệu 183, tờ bản đồ số 02, do Công ty TNHH T2 đo vẽ. Diện tích thửa đất là: 88,3m^2. Diện tích đất bị thu hồi trong quy hoạch là: 14,2m^2; Diện tích đất bị thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch năm 2003 là: 13,7m^2; Diện tích thửa đất còn lại là: 60,4m^2.

Tại công văn số 19/UBND ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P) đã lập công văn về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị giao đất tái định cư thuộc dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A.

Tại báo cáo số 39/UBND và báo cáo số 40/UBND ngày 18/4/2019, Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P) đã lập báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ và đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất tái định cư thuộc dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A và việc đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định giao đất tái định cư cho các hộ nhân dân.

Thực hiện nội dung Công văn số 1001/TTPTQĐ ngày 04/12/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp giải quyết đối với yêu cầu

cấp đất tái định cư của các hộ nhân dân khi thực hiện dự án: Mở rộng nâng cấp Quốc lộ A đoạn qua địa bàn xã P (Nay là phường P). Ủy ban nhân dân xã P đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tổ chức hai cuộc họp vào ngày 20/12/2019 và cuộc họp ngày 26/12/2019 để rà soát xác định các đối tượng đủ điều kiện và trả lời, giải thích các vướng mắc các ý kiến của nhân dân về việc cấp đất tái định cư trên địa bàn xã P. Tại Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 02/01/2020, UBND xã P đã báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A. Hộ ông Võ Á được UBND xã P xác định tại thời điểm thu hồi đất thực hiện Dự án Quốc lộ A, không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã.

Qua kiểm tra, rà soát đối tượng đề nghị giao đất tái định cư thuộc Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A, hộ dân có đất bị thu hồi và ảnh hưởng nhà chính đoạn qua địa bàn xã P, UBND xã P báo cáo kết quả các nội dung liên quan như sau: Hộ dân không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P có 08 trường hợp, trong đó có trường hợp của hộ ông Võ Á. Tuy nhiên, để đủ điều kiện bố trí tái định cư, ông Võ Á phải có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q.

Tại Văn bản số 266/TTPTQĐ-BT&GPMB ngày 29/3/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi và tại phiên tòa, ông Phạm Xuân K – *Phó Giám đốc* Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Q *trình bày:*

Đối với 08 trường hợp của các hộ dân Lê Văn Á1, Trần K1, Huỳnh Thị C1, Huỳnh Đoàn H1, Lê Văn N, Nguyễn Thị Kim P, Võ Á, Nguyễn Thị Mỹ H2 đều liên quan đến Dự án Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ A, đoạn qua địa bàn xã P, huyện Đ; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã có báo cáo quá trình thực hiện, kiến nghị giải quyết cụ thể cho UBND thị xã Đ tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020. Tuy nhiên, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi chỉ có thẩm quyền báo cáo, kiến nghị để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đến nay UBND tỉnh Q, UBND thị xã Đ đều không đồng ý cấp đất tái định cư cho 08 hộ dân nên đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C *trình bày:* Thống nhất như ý kiến của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

Ý kiến của ông Huỳnh Thanh T1 - *người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện* UBND thị xã Đ*:*

Thực hiện Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A; UBND huyện Đ đã ban hành quyết định thu hồi đất của một số hộ dân, trong đó có hộ ông Võ Á bị thu hồi tại thửa đất 183, tờ bản đồ trích đo địa chính số 02 xã P - Bản đồ chỉnh lý và biên tập từ tờ bản đồ số 7 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thẩm định ngày 20/6/2014 (Nguyên là thửa đất số 555, tờ bản đồ số 7- bản đồ đo đạc năm 1998),

diện tích đo đạc hiện trạng là 88,3m^2; diện tích thu hồi trong quy hoạch để xây dựng dự án là 14,2m^2, diện tích thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch năm 2003 là 13,7m^2, loại đất ONT; diện tích còn lại của thửa đất là 60,4m^2; hộ ông Võ Á bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.A. Đồng thời hộ ông được UBND phường P xác nhận là không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường tại thời điểm thu hồi đất nhưng theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q thì để đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, hộ ông Võ Á phải có đơn đề nghị Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại và không được lưu cư tại thửa đất bị thu hồi. Tuy nhiên, ông Võ Á không có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại; đồng thời gia đình ông chỉ bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.A và không bị di dời nhà cửa nên không đủ điều kiện để bố trí đất tái định cư. Vì vậy, UBND thị xã Đ không bố trí cấp đất tái định cư cho vợ chồng ông là phù hợp với quy định pháp luật.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi về đất; khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Á về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho vợ chồng ông Võ Á và bà Phạm Thị C sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877-km1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức Hợp đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho vợ chồng ông Võ Á và bà Phạm Thị C theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 25/3/2023, người khởi kiện – ông Võ Á (Người khởi kiện) kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình Ông sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc UBND thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm, chấp nhận các nội dung kháng cáo của Người khởi kiện; Người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nghe: nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người khởi kiện đồng thời là Người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người bị kiện, những người liên quan cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 và Điều 168 Luật tố tụng hành chính, xét xử vắng những người tham gia tố tụng.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện – ông Võ Á đề nghị sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm, chấp nhận các nội dung kháng cáo của Người khởi kiện yêu cầu: Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật; buộc UBND thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình Ông thì thấy:

[2.1]. Để thực hiện Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn qua địa bàn xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) ban hành các quyết định thu hồi đất của một số hộ dân trong đó hộ ông Võ Á. Diện tích đất bị thu hồi tại thửa đất số 183, tờ bản đồ số 02, bản đồ chỉnh lý và biên tập từ tờ bản đồ số 07 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thẩm định ngày 20/6/2014 (nguyên là thửa đất số 555, tờ bản đồ số 7 – bản đồ đo đạc năm 1998), diện tích đo đạc hiện trạng là 88,3m^2; diện tích thu hồi trong quy hoạch để xây dựng Dự án năm 2014 là 14,2m^2, diện tích thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch

năm 2003 là 13,7m^2, loại đất ONT, diện tích còn lại của thửa đất là 60,4m^2, bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.A. Ngày 31/12/2015, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 8492/QĐ-UBND, số 8082/QĐ-UBND và số 7308/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Á. Ông Võ Á đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, UBND huyện Đ đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường nhà cửa công trình, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác cho hộ ông Võ Á.

[2.2]. Về bố trí đất tái định cư, ông Võ Á cho rằng: do diện tích thửa đất số 183 của vợ chồng Ông còn lại dưới 100m^2, trên 40m^2 và vợ chồng Ông không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường P nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q; Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy Q; Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q và Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q thì vợ chồng Ông đủ điều kiện được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư và được phép lưu cư tại chỗ. Khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q (*Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013*) quy định: hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi dưới 40m^2 đối với khu vực đô thị và 100m^2 đối với khu vực nông thôn được bố trí tái định cư phải đáp ứng các điều kiện: (1) Không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi; (2) Người bị thu hồi có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn. Như vây, để được bố trí đất tái định cư thì ngoài việc ông Võ Á được UBND xã P (nay là UBND phường P) xác nhận là không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã P thì ông Võ Á phải có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn diện tích đất còn lại. Tại Biên bản làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/12/2022, UBND thị xã Đ cũng khẳng định ông Võ Á không có đơn đề nghị Nhà nước thu hồi phần diện tích còn lại của thửa đất nên UBND thị xã Đ không bố trí tái định cư cho hộ ông Á là đúng quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 được trích dẫn ở trên.

[2.3]. Ông Võ Á cho rằng: Theo Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q; Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q thì vợ chồng ông vừa được phép lưu cư tại chỗ và đủ điều kiện bố trí 01 lô đất tái định cư cũng không đúng vì: theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, thì: "*Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Nghị định này mà phải di chuyển chỗ ở thì được bố trí tái định cư...*" và tại Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q (Thông báo sau cùng) có nội dung: *"Việc cho phép lưu cư đối với*

các hộ dân sau khi thu hồi đất có diện tích đất ở còn lại sau thu hồi nhỏ hơn 100m^2 và lớn hơn 40m^2 (theo Thông báo số 807-TBTU ngày 28/4/2014 của Tỉnh ủy và Thông báo số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh) được hướng dẫn cụ thể như sau: Chỉ cho phép lưu cư và bố trí tái định cư đối với các hộ dân bị di dời nhà cửa và có diện tích đất ở còn lại sau thu hồi nhỏ hơn 100m^2 và lớn hơn 40m^2, trường hợp không tháo dỡ nhà cửa (chỉ bị ảnh hưởng phần sân, trường rào...) thì không được tái định cư". Trong khi đó, vợ chồng ông Võ Á chỉ bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.A và không phải di dời nhà cửa nên vợ chồng Ô không được tái định cư theo quy định của pháp luật.

[3]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Á là có căn cứ; sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác kháng cáo của Người khởi kiện; giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[4]. Do bị bác đơn kháng cáo, Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Võ Á. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ T3; Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Á về yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông sau khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877 – km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho gia đình Ông theo quy định của pháp luật.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Võ Á phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0006057 ngày 25/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến